

Số: 25/2023/QĐST-DS

Cầu Ngang, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp Cà T, xã Vinh K, huyện cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim Th, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp Cà T, xã Vinh K, huyện cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Cà T, xã Vinh K, huyện cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp Cà T, xã Vinh K, huyện cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về phần diện tích đất tranh chấp:* Ông Nguyễn Kim Th, bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị Ngọc N đồng ý trả lại phần diện tích 7,9m² (kí hiệu B) thuộc thửa 3443, tờ bản đồ 6, nằm trong tổng diện tích 2.115,4m² đất tọa lạc tại ấp Cà Tum B, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang do bà Nguyễn Thị Nh đứng tên quyền sử dụng đất cho bà Nh.

Phần diện tích 7,9m² (kí hiệu B) được thể hiện theo công văn số 106/CV-KTĐC, kèm theo sơ đồ khu đất số 106/ CNHCN-KTĐC, ngày 06/7/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Cầu Ngang cung cấp.

- *Tài sản trên phần diện tích đất tranh chấp gồm:* 01 chòi tre lá, vách lá, gỗ tạp nền xi măng, mái lá do ông Nguyễn Kim Th xây dựng. Bà Nh cùng ông Th, bà T và bà N thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Kim Th, bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện tháo dỡ, di dời chòi tre lá nêu trên ra khỏi phần diện tích 7,9m² thuộc thửa 3443, tờ bản đồ 6 để trả lại phần diện tích 7,9m² cho bà Nguyễn Thị Nh, theo yêu cầu của bà Nh.

- *Về chi phí di dời:* Ông Nguyễn Kim Th, bà Trần Thị T và bà Nguyễn Thị Ngọc N không yêu cầu bà Nguyễn Thị Nh hỗ trợ chi phí di dời nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ *Về thời hạn di dời:* Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận do Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định của pháp luật giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Để đảm bảo cho việc Thi hành án, khi án có hiệu lực pháp luật để thi hành, các đương sự có nghĩa vụ giữ nguyên hiện trạng, tài sản và huê lợi gắn liền với đất, không được thay đổi hiện trạng, xây cất hay trồng thêm cây cối nằm trong diện tích tranh chấp dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được sự đồng ý của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- *Về chi phí tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu 2.513.532 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền 2.513.532 đồng tạm ứng chi phí thẩm định tài sản do bà Nh nộp cho Tòa án tạm thu. Bà Nh đã nộp đủ chi phí tố tụng.

- *Về án phí dân sự:* Bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự nhưng do bà Nh, sinh năm 1952 là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thẩm phán chấp nhận cho bà Nh được miễn nộp tiền án phí.

Ông Nguyễn Kim Th tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hà

